HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /2022/NQ-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. **Quy định một số nội dung, mức chi**

1. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Chi hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

a) Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế cụm loa có dây, không dây FM hư hỏng không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của đài truyền thanh xã; mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các ấp trong xã chưa có cụm loa để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân trong xã; mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 280 triệu đồng/xã.

b) Chi mua sắm, nâng cấp thiết bị kỹ thuật của đài truyền thanh cấp huyện chưa có các thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện, mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 500 triệu đồng/huyện.

3. Chi hỗ trợ thực hiện thí điểm mô hình xử lý nước thải sinh hoạt, hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình, cấp ấp, mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

a) Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và nông nghiệp hữu cơ.

b) Hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương (xã, huyện, tỉnh), mức chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nhưng tối đa không quá 50% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án liên kết, kế hoạch liên kết.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nhưng tối đa không quá 50% tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ cho một (01) cơ sở, tổ chức, cá nhân theo mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

a) Chi điều tra, rà soát, thống kê, phân loại danh mục làng nghề, làng nghề truyền thống làm cơ sở xây dựng kế hoạch hỗ trợ bảo tồn và phát triển, mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống tại địa phương, mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

c) Chi hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp huyện và cấp tỉnh, mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập nhưng không quá 50 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp tỉnh và không quá 30 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp huyện.

d) Chi hỗ trợ quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu, sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống (*xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh;*

xuất bản các bản tin, ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp) theo hình thức hợp đồng với cơ quan, đơn vị tuyên truyền, thông tin đại chúng, mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí theo hợp đồng nhưng không quá 15 triệu đồng/cơ sở.

đ) Chi hỗ trợ đào tạo người làm nghề truyền thống; người làm nghề tại làng nghề, làng nghề truyền thống và người làm việc tại các cơ sở ngành nghề nông thôn; các nghệ nhân trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn; mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

8. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Chi hỗ trợ nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền nông thôn của tỉnh, phù hợp với định hướng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và các quy hoạch liên quan, do tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia vào lĩnh vực du lịch nông thôn; đặc biệt là các hộ gia đình, chủ thể hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn nông thôn có nhu cầu khai thác và liên kết phát triển du lịch nông thôn; mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

b) Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình.

9. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương, mức hỗ trợ tối đa theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh 800 triệu đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện 400 triệu đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã 65 triệu đồng/thiết chế; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 40 triệu đồng/thiết chế.

b) Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách, mức hỗ trợ tối đa theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thư viện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện 80 triệu đồng/01 tủ sách; Thư viện, Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã 40 triệu đồng/01 tủ sách; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 25 triệu đồng/tủ sách.

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, ấp và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, ấp, mức hỗ trợ tối đa: Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã 40 triệu đồng/01 năm; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 20 triệu đồng/01 năm.

10. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh; mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện.

11. Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khu vực ô nhiễm; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện.

12. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình ấp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu, mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình.

13. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình.

14. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình.

15. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp

a) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hội viên thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Chi tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; sơ kết, tổng kết, hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

16. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại tỉnh; mạng lưới cố vấn, tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ, thực hiện theo khoản 15 Điều 2 Nghị quyết này.

17. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*", thực hiện

theo khoản 15 Điều 2 Nghị quyết này và tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình.

18. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng:

a) Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại (*mô hình camera an ninh*) cho các xã phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí thực hiện mô hình nhưng không quá 20 triệu đồng/mô hình/xã/năm và không quá 5 triệu đồng/ấp.

b) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; sơ kết, tổng kết, hội nghị; thực hiện theo khoản 15 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương bố trí theo phân cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguồn kinh phí vận động, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành khi có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh:
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Phan Văn Thắng